

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 15-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Ân.

Ông Nguyễn Văn Cương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Thị Hoàng Y, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11/52, khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 9/52, lò bánh mì X, đường 22/12, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1969; bị cáo có chồng là ông Hồ Hữu H, sinh năm 1986 và 04 người con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 07/9/2020 bị bắt, tạm giữ từ đến ngày 16/9/2020 được hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị can đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Văn Dũ L – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 06 năm 2020, Võ Thị Hoàng Y và Lê Văn T (sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 8, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa) sống với nhau như vợ chồng tại căn hộ thuê số A1C3-11 (Khu nhà ở tập thể E, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương).

Khoảng 20 giờ ngày 07/09/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương phối hợp Công an phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính tại căn hộ A1C3-11, tại thời điểm kiểm tra trong căn hộ A1C3-11 có mặt Võ Thị Hoàng Y và Lê Văn T, kết quả kiểm tra phát hiện lập biên bản quả tang thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1).
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).
- 02 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) bên trong có: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-2).
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 128 (một trăm hai mươi tám) viên nén màu xanh đậm (ký hiệu M4);
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 136 (một trăm ba mươi sáu) viên nén màu hồng (ký hiệu M5).
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số thuê bao 0973.729.919.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ, gắn 01 sim có dãy số 8984048000010290911.

Tại Bản kết luận giám định số 567/MT-PC09 ngày 14/09/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, đối với 05 (năm) bì thư được niêm phong có chữ ký của Võ Thị Hoàng Y, cán bộ niêm phong Phan Trung C và hình dấu đỏ của Công an phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương bên trong có 05 (năm) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Kết luận như sau:

+ Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 6,7349 gam (M1), 40,3274 gam (M2), 0,1707 gam (M3-2), loại Methamphetamine; 20.0239 gam (M3-1), loại Ketamine.

+ Mẫu viên nén gửi đến giám định (M4; M5) sau khi tiến hành giám định Phòng PC09 nhận thấy chưa đủ cơ sở khoa học để kết luận các loại chất trên.

Tại Bản kết luận giám định số 4954/C09B ngày 08/10/2020 của Phân viện

Khoa học hình sự đối với 05 (năm) gói được niêm phong có chữ ký của Võ Thị Hoàng Y, Phan Trung C, Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu tròn màu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín ký hiệu M4, M5. Kết luận như sau:

+ Gói ký hiệu M4 là các viên nén màu xanh logo hình mặt khỉ là ma túy, có khối lượng 41,6971 gam, loại Ketamine;

+ Gói ký hiệu M5 là các viên nén màu hồng logo hình cú mèo là ma túy, có khối lượng 45,6867 gam, loại Ketamine;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ: 47,233 gam Methamphetamine và 125,2199 gam Ketamine.

Quá trình điều tra, Võ Thị Hoàng Y và Lê Văn T khai nhận đều sử dụng ma túy đá. Võ Thị Hoàng Y thông qua mối quan hệ ngoài xã hội quen biết và mua ma túy của Lê Quang H(chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực thành phố mới Bình Dương để bán lại cho các đối tượng khác, Võ Thị Hoàng Y đã nhiều lần mua ma túy của Lê Quang H nhưng chỉ xác định được 03 lần gần đây như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 03/9/2020, Võ Thị Hoàng Y dùng điện thoại liên lạc với Lê Quang H mua 100 số ma túy đá (tương đương khoảng 10 gam) giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Lê Quang H đồng ý bán và đưa ma túy cho một người đàn ông mang ma túy đến giao cho Võ Thị Hoàng Y tại khu vực sảnh A1C, Khu nhà ở E thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Sau khi mua ma túy của Lê Quang H, Võ Thị Hoàng Y mang về căn hộ A1C3-11 phân nhỏ bán lại cho các con nghiện khác.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 06/9/2020, Võ Thị Hoàng Y tiếp tục liên lạc với Lê Quang H mua khoảng 200 số ma túy dạng đá (tương đương 20 gam) giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Lê Quang H mang ma túy đến căn hộ A1C3-11 giao cho Võ Thị Hoàng Y.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 07/9/2020, Võ Thị Hoàng Y liên lạc với Lê Quang H mua khoảng 45 gam ma túy dạng Methamphetamine giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng); khoảng 20 gam ma túy dạng Ketamine giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); khoảng 260 viên MDMA giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để bán kiếm tiền lời. Lê Quang H đồng ý bán và hẹn địa điểm giao dịch ma túy tại khu vực sảnh A1C. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 07/9/2020, có một người đàn ông đến điểm hẹn giao ma túy cho Võ Thị Hoàng Y. Võ Thị Hoàng Y nhận ma túy và đưa cho người này số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và dặn người đàn ông này về nói với Lê Quang H khi nào bán hết ma túy sẽ trả số tiền còn lại cho Lê Quang H. Mua được ma túy, Võ Thị Hoàng Y mang cất giấu tại căn hộ A1C3-11. Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày 07/9/2020 thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ như nêu trên.

Cách thức Võ Thị Hoàng Y bán ma túy cho người nghiện như sau: Thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội, các đối tượng cần mua ma túy liên lạc với Võ Thị Hoàng Y qua điện thoại để thỏa thuận số lượng ma túy cần mua, số tiền và

địa điểm giao ma túy. Địa điểm giao ma túy thường là tại sảnh A1C khu nhà ở tập thể E. Võ Thị Hoàng Y bán ma túy dạng Methamphetamine, Ketamine với giá tiền từ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đến 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) một gói (hoặc bịch) và 01 (một) viên MDMA từ 160.000 đồng (một trăm sáu mươi ngàn đồng) đến 170.000 đồng (một trăm bảy mươi ngàn đồng). Võ Thị Hoàng Y bán ma túy cho nhiều đối tượng nhưng nhớ được 04 (bốn) đối tượng gồm:

1. D1 (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) mua ma túy đá 03 (ba) lần không nhớ ngày cụ thể, với số tiền từ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đến 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), địa điểm giao ma túy tại sảnh A1C, Khu nhà ở tập thể E.

2. Lê Tuấn Đ (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) mua ma túy đá 03 (ba) lần: các ngày 23, 24/8/2020 và ngày 05/9/2020 mua mỗi lần với số tiền là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), địa điểm giao ma túy tại sảnh A1C, khu nhà ở tập thể E.

3. Khoảng giữa tháng 8/2020, V1 (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) vào mua 01 (một) lần ma túy đá với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), địa điểm giao ma túy tại sảnh A1C, Khu nhà ở tập thể E.

4. P1 (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ): Ngày 10/8/2020 mua 01 (một) lần ma túy đá với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), địa điểm giao ma túy tại sảnh A1C, Khu nhà ở tập thể E.

Quá trình hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 8 năm 2020 đến khi bị bắt Võ Thị Hoàng Y đã thu lợi bất chính tổng số tiền là khoảng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Đối với Lê Văn T thừa nhận có sử dụng ma túy chung với Võ Thị Hoàng Y nhưng không biết Võ Thị Hoàng Y mua bán trái phép chất ma túy, không có chứng cứ chứng minh hành vi đồng phạm của Tâm với Võ Thị Hoàng Y trong việc Võ Thị Hoàng Y mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố đối với Lê Văn T là phù hợp. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T đã bị xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 698 ngày 14/9/2020 của Công an phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, gồm: 03 (ba) bì thư niêm phong ghi số 567/PC09 M1, M2, M3 có chữ ký của cán bộ niêm phong Phan Trung C, người bị bắt Võ Thị Hoàng Y và dấu đỏ niêm phong của Công an phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 4954/C09B có chữ ký của người niêm phong Trần Anh T, người chứng kiến Nguyễn Thị Thu H và dấu đỏ niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; mẫu vật sau giám định đã được niêm niêm phong là ma túy, có tổng trọng lượng 47,233 gam

Methamphetamine và 125,2199 gam Ketamine là vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số tang vật trên.

- Đối với 01 (một) túi nylon màu đen, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là đồ vật dùng để sử dụng ma túy, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Minh T, Trần Anh T và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong phong bì gồm có: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số thuê bao 0973.729.919; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ, gắn 01 sim có dãy số 8984048000010290911 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS.P2 ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Thị Hoàng Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Hoàng Y không khai nhận hành vi phạm tội và cho rằng lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là lời khai không đúng sự thật, bị cáo khai theo hướng dẫn của cán bộ điều tra và Điều tra viên.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Tại phiên tòa, bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo được tại ngoại để điều tra, không có ép cung, nhục hình, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có tại hồ sơ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên truy tố đối với bị cáo Võ Thị Hoàng Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Thị Hoàng Y mức hình phạt từ 15 (mười lăm) năm tù đến 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Người bào chữa cho rằng, tại phiên tòa lời khai của bị cáo không thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo tới đâu để giải quyết hậu quả tới đó. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo không thành khẩn khai báo tuy nhiên bị cáo vẫn nhận bị cáo tàng trữ số ma túy lớn nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy, do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có

tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt sớm về chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với hành vi của bị cáo Võ Thị Hoàng Y: Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07 tháng 9 năm 2020, bản tự khai của bị cáo (các bút lục 152 - 157), biên bản ghi lời khai đối với bị cáo (tại các bút lục 158 -181) và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Võ Thị Hoàng Y là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vào thời gian khoảng tháng 8 năm 2020, Võ Thị Hoàng Y thông qua quan hệ ngoài xã hội nên quen biết và mua ma túy của Lê Quang H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác để thu lợi, Võ Thị Hoàng Y đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện, địa điểm Võ Thị Hoàng Y giao ma túy là khu vực sảnh A1C, Khu nhà ở E thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Ngày 07/9/2020, Võ Thị Hoàng Y tiếp tục mua ma túy của Huy với số lượng 47,233 gam Methamphetamine và 125,2199 gam Ketamine và cất giấu tại căn hộ thuê số A1C3-11 Khu nhà ở tập thể E thuộc khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, với mục đích chia nhỏ ra để bán cho các đối tượng nghiện khác. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày 07/9/2020 thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ số lượng ma túy trên. Căn cứ vào quy định tại Mục 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐCP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi của bị cáo Võ Thị Hoàng Y thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Võ Thị Hoàng Y với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận thức, bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Để có ma túy sử dụng và có tiền để tiêu xài mà bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng bị cáo cố ý mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng lớn, điều đó cho thấy bị cáo bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật. Hiện nay, tình hình mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn đang diễn biến phức tạp tại địa bàn tỉnh Bình Dương nên đối với hành vi của bị cáo cần phải xử phạt mức án thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa cho xã hội, đặc biệt là đối với tội phạm ma túy.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn khai báo, không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi hai con dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với:

- 01 (một) túi nylon màu đen.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- 03 (ba) phong bì được niêm phong ghi ký hiệu số 567/PC09 (M1: 6,3334 gam; M2: 39,9639 gam, M3-1: 19,4926 gam, M3-2: 0,1467 gam), bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Võ Thị Hoàng Y, cán bộ niêm phong Phan

Trung C, hình dấu mộc của Công an phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, theo kết luận giám định số 567/MT-PC09 ngày 14/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng bên trong).

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu số 4954/C09B (M4: 41,6971 gam; M5: 45,6867 gam), bên ngoài có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Anh T, người chứng kiến Nguyễn Thị Thu H, hình dấu mộc của Công an Công an phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương và hình dấu mộc niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo kết luận giám định số 4954/C09B ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng bên trong).

Đây là những vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, tình trạng bị nứt màn hình và vỏ phía sau, không kiểm tra được số Imel, kèm theo sim Viettel có dãy số 8984048000077207123 không kiểm tra được tình trạng bên trong máy (được niêm phong có chữ ký của điều tra viên Phạm Thanh U; kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng N, thủ kho Vũ Đức T và hình dấu mộc của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ, tình trạng bị nứt màn hình và trầy vỏ phía sau, số Imel 1: 864277040143918, kèm theo sim viettel có dãy số 8984048000010290911 (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Thị Hoàng Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Hoàng Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ Thị Hoàng Y 15 (mười lăm) tù, thời hạn chấp hành hành phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày ngày 07 tháng 9 năm 2020 đến 16 tháng 9 năm 2020.

3/ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) túi nylon màu đen.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 03 (ba) phong bì được niêm phong ghi ký hiệu số 567/PC09 (M1: 6,3334 gam; M2: 39,9639 gam, M3-1: 19,4926 gam, M3-2: 0,1467 gam), bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Võ Thị Hoàng Y, cán bộ niêm phong Phan Trung C, hình dấu mộc của Công an phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, theo kết luận giám định số 567/MT-PC09 ngày 14/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng bên trong);

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu số 4954/C09B (M4: 41,6971 gam; M5: 45,6867 gam), bên ngoài có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Anh T, người chứng kiến Nguyễn Thị Thu H, hình dấu mộc của Công an phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương và hình dấu mộc niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo kết luận giám định số 4954/C09B ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng bên trong);

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, tình trạng bị nứt màn hình và vỏ phía sau, không kiểm tra được số Imel, kèm theo sim Viettel có dãy số 8984048000077207123 không kiểm tra được tình trạng bên trong máy (được niêm phong có chữ ký của điều tra viên Phạm Thanh U; kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng N, thủ kho Vũ Đức T và hình dấu mộc của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đỏ, tình trạng bị nứt màn hình và trầy vỏ phía sau, số Imel 1: 864277040143918, kèm theo sim Viettel có dãy số 8984048000010290911 (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy). (Tất cả đã được niêm phong có chữ ký của Cán bộ điều tra Huỳnh Hữu C; kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng N; thủ kho Vũ Đức T, hình dấu mộc của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

(Vật chứng đã chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2021).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Võ Thị Hoàng Y phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác (2);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức